

Số: 159/QĐ-ATTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm**  
**phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm**

**CỤC TRƯỞNG CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM**

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010 và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ đăng ký chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm của Trung tâm Y tế dự phòng Nam Định và Biên bản đánh giá cơ sở kiểm nghiệm ngày 10/10/2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Tiêu chuẩn và Kiểm nghiệm,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chỉ định Trung tâm Y tế dự phòng Nam Định thực hiện kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chỉ tiêu kỹ thuật trong Danh mục chỉ tiêu được chỉ định kèm theo Quyết định này.

Mã số cơ sở kiểm nghiệm: 38 /2018/BYT-KNTP

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực ba (03) năm, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trung tâm Y tế dự phòng Nam Định có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Nguyễn Thanh Long (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Chi cục ATVSTP các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KN.



KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Văn Giang

**DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH**  
(Kèm theo Quyết định số 159./QĐ-ATTP ngày 27 tháng 3 năm 2018  
của Cục An toàn thực phẩm)

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/định lượng /phạm vi đo (nếu có)
1	Xác định tổng Canxi và Magie Phương pháp chuẩn độ EDTA	Nước uống đóng chai	TCVN 6224:1996 (ISO 6059 : 1984)	0,05 mmol/L
2	Xác định Nitrit Phương pháp trắc phổ hấp thụ phân tử		TCVN 6178 : 1996 (ISO 6777: 1984)	0,002 mg/L
3	Xác định Đồng Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa		TCVN 6193 : 1996 (ISO 8288:1986 )	0,05 mg/L
4	Xác định Sắt Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa		SMEWW - 3111B : 2012	0,1 mg/L
5	Xác định Mangan Phương pháp trắc phổ hấp thụ nguyên tử ngọn lửa		SMEWW - 3111B: 2012	0,1 mg/L
6	Xác định Clorua Chuẩn độ Bạc nitrat với chỉ thị cromat (Phương pháp Mo)		TCVN 6194 : 1996 (ISO 9297:1989 )	5 mg/L
7	Xác định hàm lượng Chì Phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử		SMEWW 3113B:2012	0,7 µg/L
8	Xác định hàm lượng Cadimi; Phương pháp quang phổ hấp thụ phân tử		SMEWW 3113B:2012	0,05µg/L

TT	Tên chỉ tiêu/phép thử	Lĩnh vực	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện/định lượng /phạm vi đo (nếu có)
9	Phát hiện và đếm vi khuẩn <i>Coliforms</i> và <i>E.coli</i> Phần 1: Phương pháp màng lọc	Nước uống đóng chai	TCVN 6187-1:2009 (ISO 9308-1:2000)	1CFU/250 mL
10	Phát hiện và định lượng <i>Coliforms</i> Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất	Thực phẩm	TCVN 4882: 2007 (ISO 4831:2006)	1MPN/mL 1MPN/g
11	Phát hiện và định lượng <i>E.Coli</i> Kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất		TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005)	1MPN/mL 1MPN/g